

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2026/HS-PT
Ngày: 11-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam

Ông Đinh Tiền Phương

- Thư ký Tòa án: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Dương Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 05-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Minh K, sinh ngày: 28/03/1995 tại tỉnh Gia Lai; Căn cước công dân số: 052095000095. Nơi cư trú: 63/5/25, ấp A, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình D, sinh năm 1970 và bà Võ Thị P, sinh năm 1972; Vợ Võ Ngọc H, sinh năm 1994; con 01 người, sinh năm 2026. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Dương Minh K bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2026 đến ngày 05/6/2026, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh K: Luật sư Lê Kim D1 – Văn phòng Luật sư Lê Quang H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn D2.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh K, sinh ngày 28 tháng 03 năm 1995, nơi thường trú: 63/5/25 ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh từng là nhân viên làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D2 ở ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh, do ông Trần Xuân Đ làm Giám đốc. Đến ngày 25/12/2025, K bị công ty cho nghỉ việc nhưng tiền lương chưa được giải quyết. Sau nhiều lần K yêu cầu công ty T nhưng không được, K tức giận và nảy sinh ý định chiếm đoạt máy vi tính của công ty, mục đích để công ty thanh toán tiền lương cho K.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 27/12/2025, K điều khiển xe ô tô Toyota Vios biển số: 50H-674.85 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến văn phòng công ty tại Quán C, địa chỉ: Đường H, ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, cửa phòng làm việc của văn phòng công ty không khóa, không ai trông giữ tài sản, K đã lén lút vào bên trong lấy trộm 03 bộ máy vi tính để bàn gồm: 03 màn hình máy vi tính màu đen, hiệu ViewSonic; 01 CPU màu đen, hiệu ASUS và 02 CPU màu đen, không số. K đem tài sản trộm được ra xe ô tô biển số: 50H-674.85 và điều khiển xe chở toàn bộ số tài sản đã trộm được về nhà của K tại 63/5/25, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản trộm K vẫn để trong cốp xe ô tô. Đến ngày 28/12/2025, Công an xã P mời Khải làm việc, qua làm việc K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm tài sản và đã giao nộp 03 (ba) bộ máy vi tính nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã P, tỉnh Tây Ninh kết luận tổng giá trị tài sản 03 bộ máy vi tính để bàn là 32.000.000 đồng. Công an xã P, tỉnh Tây Ninh đã giao trả 03 bộ máy vi tính cho bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn D2, người đại diện theo pháp luật ông Trần Xuân Đ không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV7 ngày 23/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh đã truy tố Dương Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 05-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s của khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, bị cáo Dương Minh K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Minh K xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bị cáo Dương Minh K bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp chứng cứ, tài liệu mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Minh K, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh K xác định thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do Công ty còn nợ tiền lương nên bị cáo lấy tài sản nhằm gây áp lực yêu cầu Công ty giải quyết, không nhằm mục đích chiếm đoạt để bán hoặc sử dụng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai nhận hành vi, tự nguyện giao nộp toàn bộ 03 máy vi tính, tài sản được thu hồi đầy đủ và trả lại cho bị hại, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện vợ mới sinh con, bị cáo có công việc và nơi cư trú ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cho bị cáo K.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Dương Minh K kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đúng theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 27/12/2025, K điều khiển xe

ô tô Toyota Vios biển số: 50H-674.85 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến văn phòng công ty tại Quán C, địa chỉ: Đường H, ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, cửa phòng làm việc của văn phòng công ty không khóa, không ai trông giữ tài sản, K đã lén lút vào bên trong lấy trộm 03 bộ máy vi tính để bàn gồm: 03 màn hình máy vi tính màu đen, hiệu ViewSonic; 01 CPU màu đen, hiệu ASUS và 02 CPU màu đen, không số. K đem tài sản trộm được ra xe ô tô biển số: 50H-674.85 và điều khiển xe chở toàn bộ số tài sản đã trộm được về nhà của K tại 63/5/25, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản trộm K vẫn để trong cốp xe ô tô. Đến ngày 28/12/2025, Công an xã P mời Khải làm việc, qua làm việc K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm tài sản và đã giao nộp 03 (ba) bộ máy vi tính nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P, tỉnh Tây Ninh kết luận tổng giá trị tài sản 03 bộ máy vi tính để bàn là 32.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, chỉ vì mâu thuẫn trong việc Công ty chưa thanh toán lương cho bị cáo khi bị cáo bị cho nghỉ việc nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty là 03 bộ máy tính trị giá 32.000.000 đồng. Do đó, án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng tội, không oan đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo K theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đã áp xử phạt bị cáo K 01 năm 06 tháng tù.

[5] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động đến Công an để nộp 03 bộ máy vi tính trả lại cho bị hại nên thiệt hại về tài sản chưa xảy ra. Vì vậy, bị cáo K còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo kháng cáo có nộp bổ sung tình tiết thể hiện là lao động chính do vợ mới sinh con dưới 06 tháng tuổi, nếu buộc bị cáo chấp hành án thì gia đình bị cáo lâm vào tình trạng hết sức túng quẫn. Hơn nữa, bị cáo phạm tội do nông nổi nhất thời do Công ty nơi bị cáo làm việc cho bị cáo nghỉ việc mà không giải quyết lương cho bị cáo nên làm cho bị cáo khó khăn về kinh tế. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 và điểm e, khoản 1, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Minh K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo K.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Minh K không chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Minh K; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 05-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Minh K.

2. Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s và h, khoản 1, Điều 51; Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày 11/9/2026

Giao bị cáo Dương Minh K về Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Bị cáo K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Minh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 7 - Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh